TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Công Bình
Bà Trần Lệ Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải *tham gia phiên toà:* Bà Kiên Thị Diệu Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đông X, sinh năm: 1979
Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, thành phố V, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn*: Chị Huỳnh Thị Kim L, sinh năm: 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/9/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Đông X trình bày: Năm 2000 anh và chị Huỳnh Thị Kim L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có làm giấy đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2005 tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn anh chị cất nhà sống tại xã Đ, thành phố V trên đất cha mẹ anh cho. Do kinh tế gia đình không ổn định nên anh chị xin vào làm ở công ty thủy sản và ra ngoài thuê nhà trọ ở, thời gian chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn cự cãi nhau. Vì công việc trái thời gian nên anh chị không thường xuyên gặp nhau, thời gian khoảng 2 năm, thì một lần anh đi làm về chị đã bỏ nhà đi, anh nhiều lần đi tìm nhưng không có tin tức. Sau đó 7 năm

chị về gặp anh làm thủ tục chuyển hộ khẩu về nhà cha mẹ ruột ở ấp A, xã H, từ đó đến nay anh chị không liên lạc lại. Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, anh yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị Kim L; Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 20/5/2001, đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Chị Huỳnh Thị Kim L vắng mặt không có lời trình bày..

Quan điểm của vị kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải:

Về tố tụng: Về trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng theo quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn kiện, thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt hợp lệ, đầy đủ và tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh X, cho chị L, anh X ly hôn với nhau; Về con: đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét; Về tài sản chung: Về nợ chung: không có, các đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét; buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Đông X khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Kim L đây là quan hệ ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do chị Huỳnh Thị Kim L có nơi cư trú tại ấp A, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Huỳnh Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đông X và chị Huỳnh Thị Kim L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố V, tỉnh Trà Vinh vào năm 2005, như vậy hôn nhân giữa anh X và chị L là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa chị L, anh X xảy ra mâu thuẫn, chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp A, xã H, thị xã D sống là có thật. Quá trình giải quyết vụ án, chị L đã được Tòa án thông báo tham dự hòa giải nhưng vắng mặt, cho thấy chị L không có thiện chí hòa giải. Mặt khác, theo lời bà Lê Thị M là mẹ ruột chị L cho biết: chị L và anh X ly thân đã 12 năm, hiện nay chị L đã có gia đình khác và cũng đã có con riêng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh X và chị L ly thân đã lâu, trong thời gian ly thân giữa hai bên gia đình không

hòa giải để hàn gắn, hơn nữa hiện nay chị L đã có gia đình khác. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh X là đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh X yêu cầu ly hôn chị L là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống anh Nguyễn Đông X và chị Huỳnh Thị Kim L có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 20/5/2001, đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: không có: các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Đông X có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: cho anh Nguyễn Đông X và chị Huỳnh Thị Kim L ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: hiện đã trưởng thành, các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu giải quyết.

3/Về án phí: anh Nguyễn Đông X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0004803, ngày 11/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, anh X đã nộp đủ. Chị Huỳnh Thị Kim L không phải chịu án phí.

Báo cho các đương sự có mặt tại Tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã Long Đức.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ái Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Công Bình **Trần Lệ Tuyết** **Huỳnh Ái Loan**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 8 năm 2018
Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quen
Ông Huỳnh Văn Kha

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 88/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con", giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Long Trường, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.
- *Bị đơn:* Anh Lữ Văn Nghĩa, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 11, xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Về quan hệ pháp luật: đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Lữ Văn Nghĩa và chị Nguyễn Thị Hồng Nhung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vào năm 2006, như vậy hôn nhân giữa anh Nghĩa và chị Nhung là hôn nhân hợp pháp. Việc anh Nghĩa là người đang có vợ mà chung sống như vợ chồng và có con với người phụ nữ khác là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ và chồng, vi phạm Luật hôn nhân gia đình. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nhung và anh Nghĩa là đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nhung yêu cầu ly hôn anh Nghĩa là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lữ Thị Ngọc Hân, sinh ngày 02/03/2005. Xét thấy cháu Hân từ nhỏ đến lớn đều chung sống gần gủi với chị Nhung, được chị Nhung chăm sóc chu đáo về mọi mặt, hơn nữa cháu Hân cũng có nguyện vọng muốn được chung sống với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Lữ Thị Ngọc Hân cho chị Nguyễn Thị Hồng Nhung tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nhung không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Công Bình **Trần Lệ Tuyết** **Huỳnh Ái Loan**